

HỒI PHỤC TÍCH CỰC

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** giảm nhẹ do lo ngại về thỏa thuận Thương mại Mỹ-Trung chưa đạt được bước tiến
- **VN-Index** tăng 7,79 điểm đạt 1.322,99 điểm với thanh khoản đạt 19.799,0 tỷ đồng. Thị trường hôm nay tăng điểm ngay từ đầu phiên với dòng tiền lan tỏa tới các nhóm ngành lớn của thị trường gồm Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán. Đà tăng có suy giảm khi mà phiên chiều nhóm Vin giảm điểm tác động tiêu cực lên thị trường. Điểm cộng trong phiên này đến từ việc thanh khoản hồi phục sau phiên cạn kiệt thanh khoản hôm qua.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 7,01 điểm đạt 1.412,16 điểm với sắc xanh chiếm đa số khi có 26 mã tăng điểm, 1 mã không đổi và 3 mã giảm điểm. Trong đó, TCB (+2,82%) và HPG (+2,68%) là các mã ảnh hưởng tích cực tới điểm số thị trường. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu tác động tiêu cực đến chỉ số là VIC (-3,49%) và VHM (-2,91%).
- **Nhóm Midcap – Smallcap** cùng tăng điểm với Midcap tăng +24,75 điểm (+1,30%) và Smallcap tăng +7,30 điểm (+0,51%).
- **HNX-Index** tăng 1,50 điểm đạt 227,73 điểm với thanh khoản đạt 1.300,4 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,12 điểm đạt 98,16 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 680,6 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** sau khi có tín hiệu cân bằng ở vùng 1.310, chỉ số đã có phiên tăng điểm tích cực tuy nhiên nhịp điều chỉnh vẫn chưa chính thức chấm dứt.
- **Về kỹ thuật** đường giá đang nằm trong pha điều chỉnh trong xu hướng tăng. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như RSI đã hồi phục nhưng vẫn nằm trong vùng sideway.
- **Về hành động** NĐT hạn chế mua mới và giữ tỷ trọng tài khoản ở mức hợp lý. Ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn và có thể chờ đợi chỉ số điều chỉnh về những mốc hỗ trợ 1.290-1.300 để giải ngân thêm hoặc chờ chỉ số vượt vùng 1.330 để xác nhận nhịp điều chỉnh kết thúc.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|-----------|-----------|----------|--------|
| Dow Jones | 42.866,87 | 105,11 | 0,25% |
| NASDAQ | 19.714,99 | 123,75 | 0,63% |
| S&P500 | 6.038,81 | 32,93 | 0,55% |
| DAX | 23.987,56 | -186,76 | -0,77% |
| Hang Seng | 24.366,94 | 204,07 | 0,84% |

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Chỉ số | Giá (USD) | Thay đổi | %Chg |
|---------------|-----------|----------|--------|
| Giá vàng | 3.344,06 | -10,84 | -0,32% |
| Giá dầu Brent | 66,60 | -0,44 | -0,66% |
| Giá dầu WTI | 64,75 | -0,54 | -0,83% |

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

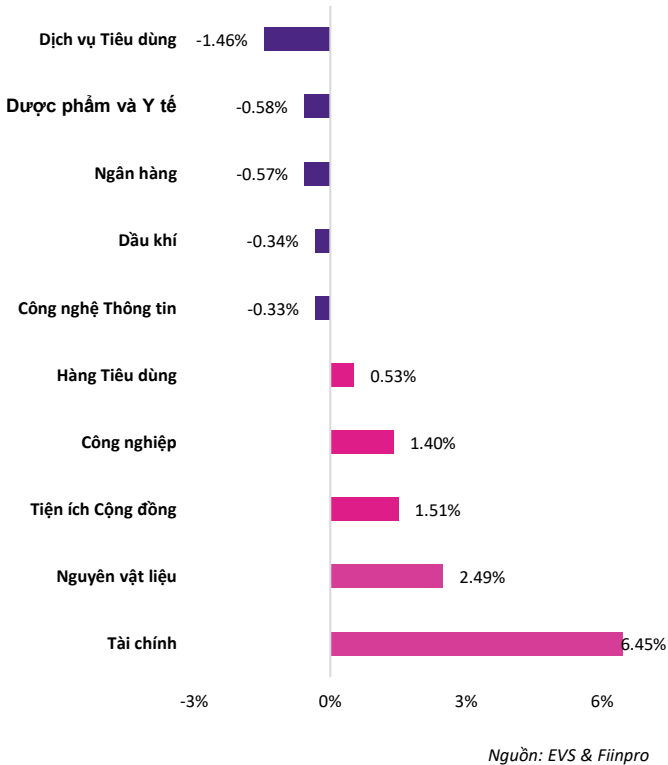
| Chỉ số | Giá trị | Thay đổi | %Chg |
|------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 1.315,20 | -1,03 | -0,43 |
| KLGD [triệu CP] | 784,4 | -178,74 | -22,77% |
| GTGD [tỷ VND] | 14.472,5 | -3.986,6 | -21,61% |
| HNX-Index | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 226,23 | -0,17 | -0,01% |
| GTGD [tỷ VND] | 1.214,7 | -38,73 | -3,19% |
| UPCoM | | | |
| Đóng cửa [điểm] | 98,04 | -0,15 | -0,12% |
| GTGD [tỷ VND] | 434,0 | 50,79 | 13,25% |

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

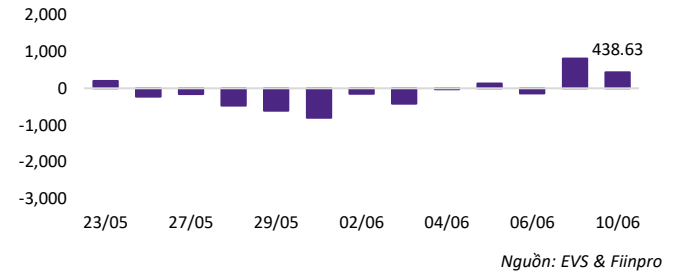
| Ngành | Điểm | Thay đổi | %Chg |
|--------------|--------|----------|--------|
| Ngân hàng | 532,55 | -0,20 | -0,04% |
| Bất động sản | 415,22 | -2,65 | -0,63% |
| Chứng khoán | 578,34 | 1,08 | 0,19% |
| Công nghiệp | 333,52 | -1,01 | -0,30% |

Thị trường cân bằng với thanh khoản cạn kiệt

Diễn biến ngành tuần trước

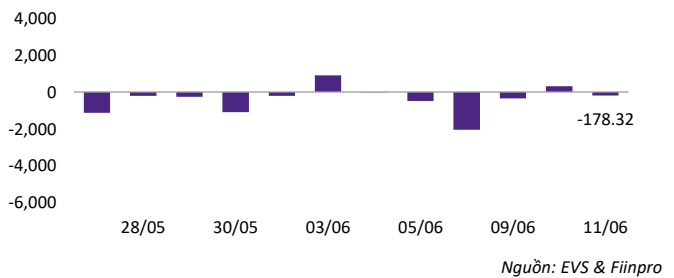


Tự doanh duy trì mua ròng



Khối tự doanh hôm nay tiếp tục mua ròng và chủ yếu mua vào HPG, FPT, MWG.

Nước ngoài bán ròng nhẹ



Khối ngoại bán ròng nhẹ trên toàn thị trường, tập trung mua tập trung vào HPG, CTG, GEX.

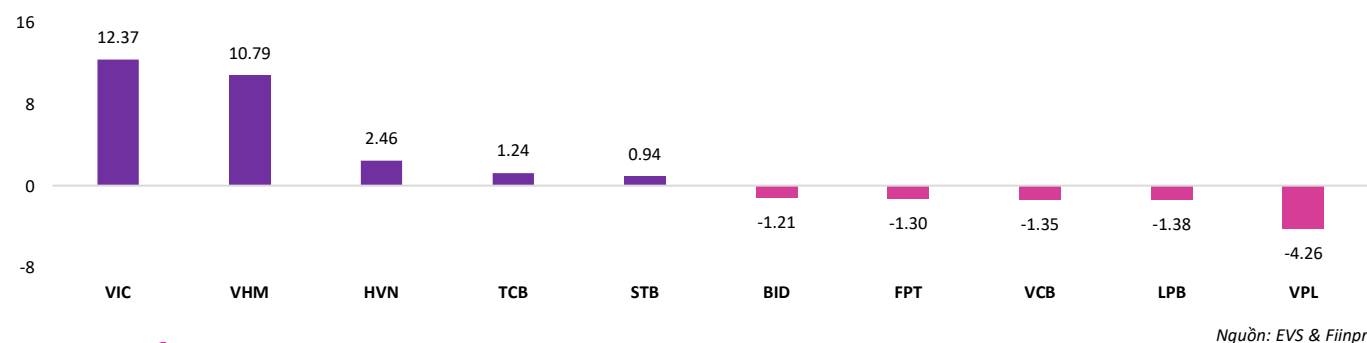
Top NĐTNN mua ròng

| Mã | Đóng cửa | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|------------------|
| APG | 12.600 | 413,15 |
| VND | 17.450 | 208,59 |
| SHB | 13.900 | 158,75 |
| NLG | 38.250 | 69,36 |
| VNM | 55.500 | 60,51 |

Top NĐTNN bán ròng

| Mã | Đóng cửa | GT ròng (tỷ VND) |
|-----|----------|------------------|
| FPT | 117.400 | -104,23 |
| VRE | 26.500 | -83,00 |
| STB | 41.600 | -64,88 |
| KDH | 30.500 | -60,87 |
| CII | 15.600 | -54,82 |

Top cổ phiếu ảnh hưởng của tuần trước



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| VHC | Thủy sản | 25/08/2024 | 26/08/2024 | 74.000 | 82.000 | 69.500 | 16/09/2024 | 69.500 | -6% |
| BMP | Nhựa | 18/08/2024 | Không khớp | 100.000 | 110.000 | 96.000 | 24/09/2024 | 124.500 | 25% |
| NTL | Bất động sản | 09/09/2024 | 10/09/2024 | 21.500 | 24.000 | 20.500 | 25/09/2024 | 21.900 | 2% |
| FTS | Chứng khoán | 15/09/2024 | 16/09/2024 | 43.500 | 48.500 | 40.000 | 26/09/2024 | 45.300 | 4% |
| PVP | Vận tải | 01/09/2024 | 04/09/2024 | 17.200 | 19.500 | 16.000 | 04/10/2024 | 16.000 | -8% |
| GMD | Cảng biển | 21/07/2024 | 22/07/2024 | 78.200 | 87.000 | 72.000 | 18/10/2024 | 72.000 | -8% |
| HCM | Chứng khoán | 06/10/2024 | 17/10/2024 | 30.000 | 32.000 | 29.000 | 23/10/2024 | 29.000 | -3% |
| LPB | Ngân Hàng | 22/09/2024 | Không khớp | 31.000 | 34.000 | 29.000 | 04/11/2024 | 32.350 | 4% |
| OCB | Ngân Hàng | 29/09/2024 | 02/10/2024 | 11.900 | 13.000 | 11.000 | 04/11/2024 | 11.000 | -8% |
| PET | Bán Lẻ | 13/10/2024 | 15/10/2024 | 27.000 | 29.500 | 25.500 | 15/11/2024 | 25.500 | -6% |
| BVS | Chứng Khoán | 10/11/2024 | 11/11/2024 | 41.300 | 45.000 | 38.000 | 15/11/2024 | 38.000 | -8% |
| HDG | Bất Động Sản | 03/11/2024 | 18/11/2024 | 27.000 | 29.500 | 25.500 | 26/11/2024 | 28.550 | 6% |
| VGI | Viễn thông | 27/10/2024 | Không khớp | 64.000 | 70.500 | 61.000 | 05/12/2024 | 88.200 | 38% |
| TTA | Điện lực | 09/12/2024 | Không khớp | 11.600 | 12.600 | 10.500 | 18/12/2024 | 13.100 | 13% |
| PVP | Vận tải | 15/12/2024 | 16/12/2024 | 16.800 | 18.500 | 16.000 | 24/12/2024 | 17.700 | 5% |
| BFC | Hóa chất | 24/11/2024 | 27/11/2024 | 39.000 | 42.000 | 36.000 | 25/12/2024 | 40.500 | 4% |
| TV2 | Điện lực | 29/12/2024 | 30/12/2024 | 34.350 | 37.000 | 32.000 | 07/01/2025 | 32.000 | -7% |
| NAB | Ngân Hàng | 20/10/2024 | 21/10/2024 | 16.000 | 17.700 | 15.000 | 17/01/2025 | 16.400 | 3% |
| FOX | Viễn Thông | 19/01/2025 | 20/01/2025 | 99.000 | 107.000 | 93.000 | 22/01/2025 | 109.000 | 10% |
| PNJ | Bán lẻ | 05/01/2025 | 07/01/2025 | 96.000 | 106.000 | 93.000 | 04/02/2025 | 98.200 | 2% |
| VIP | Vận tải | 22/12/2024 | 26/12/2024 | 14.600 | 16.000 | 13.500 | 07/02/2025 | 14.800 | 1% |
| REE | Điện lực | 01/12/2024 | 02/12/2024 | 67.000 | 72.000 | 62.000 | 11/02/2025 | 67.500 | 1% |
| TIP | Bất động sản | 16/02/2025 | Không khớp | 21.700 | 24.000 | 21.000 | 25/02/2025 | 22.300 | 3% |
| VGC | Bất động sản | 12/01/2025 | 13/01/2025 | 47.500 | 52.000 | 44.000 | 05/03/2025 | 51.000 | 7% |
| BID | Ngân hàng | 09/03/2025 | 11/03/2025 | 40.950 | 45.000 | 40.000 | 18/03/2025 | 40.000 | -2% |
| VLB | Tài nguyên | 09/02/2025 | 10/02/2025 | 43.500 | 47.000 | 41.000 | 19/03/2025 | 43.400 | -0% |
| CAP | Thực phẩm | 16/03/2025 | 17/03/2025 | 48.500 | 53.000 | 45.000 | 28/03/2025 | 45.000 | -7% |
| BAF | Thực phẩm | 17/11/2024 | 18/11/2024 | 23.300 | 25.500 | 21.500 | 31/03/2025 | 32.000 | 37% |
| BAF | Thực phẩm | 02/02/2025 | 03/02/2025 | 27.500 | 30.000 | 26.000 | 31/03/2025 | 32.000 | 16% |

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thời điểm bán | Giá bán ra | Lợi nhuận |
|-------|--------------|-----------------------|---------------|-------------|---------|-------------|---------------|------------|-----------|
| BCM | Bất động sản | 23/02/2025 | 24/02/2025 | 74.500 | 82.000 | 70.400 | 04/04/2025 | 70.400 | -6% |
| VIX | Chứng khoán | 02/03/2025 | 03/03/2025 | 11.400 | 13.000 | 10.700 | 04/04/2025 | 12.000 | 5% |
| IMP | Dược phẩm | 23/03/2025 | 24/03/2025 | 51.500 | 57.000 | 49.000 | 04/04/2025 | 49.000 | -5% |
| DPG | Bất động sản | 30/03/2025 | 31/03/2025 | 52.000 | 57.000 | 49.500 | 04/04/2025 | 49.500 | -5% |
| VCG | Xây dựng | 06/04/2025 | 08/04/2025 | 19.500 | 21.400 | 18.000 | 28/04/2025 | 21.400 | 10% |
| DXG | Bất động sản | 04/05/2025 | Không khớp | 14.900 | 16.300 | 14.300 | 16/05/2025 | 16.300 | 9% |
| VTP | Vận tải | 18/05/2025 | 19/05/2025 | 118.000 | 130.000 | 110.000 | 22/05/2025 | 110.000 | -7% |
| MBB | Ngân hàng | 13/04/2025 | 15/04/2025 | 23.000 | 24.500 | 22.000 | 22/05/2025 | 24.650 | 7% |
| GMD | Cảng biển | 20/04/2025 | 21/04/2025 | 47.500 | 52.000 | 45.000 | 22/05/2025 | 53.100 | 12% |
| FPT | Công nghệ | 11/05/2025 | Không khớp | 114.000 | 125.000 | 108.000 | 22/05/2025 | 116.800 | 3% |
| CEO | Bất động sản | 02/06/2025 | Không khớp | 16.000 | 18.000 | 14.500 | N/a | 18.400 | 15% |
| TCB | Ngân hàng | 08/06/2025 | Không khớp | 29.600 | 32.900 | 26.500 | N/a | N/a | N/a |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

| Mã CP | Ngành | Thời điểm khuyến nghị | Thời điểm mua | Giá mua vào | Target | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận |
|-------|-----------|-----------------------|---------------|-------------|--------|-------------|---------|-----------|
| BAF | Thực phẩm | 27/04/2025 | 29/04/2025 | 33.800 | 37.000 | 31.300 | 36.300 | 8% |
| CII | Xây dựng | 25/05/2025 | 26/05/2025 | 14.800 | 17.000 | 14.000 | 15.550 | 5% |

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVS (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVS - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 772 6699 - Fax: 0243 772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng 4, Tòa nhà Bitexco Nam Long Office Building, Số 63A Đường Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 62906296

Fax: 028 62906399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn Đầu tư

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

